

Số: /KH - UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 183/KH-BCA-V01 ngày 28/3/2025 của Bộ Công an về tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả triển khai, thực hiện Quyết định số 623 và Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 4/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (sau đây viết gọn là Kế hoạch số 299); những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm cũng như đề ra kiến nghị, đề xuất; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể; cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Thông qua việc tổng kết rút ra những vấn đề lý luận và thực tiễn làm cơ sở phục vụ, nghiên cứu, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tội phạm thời gian tiếp theo cho phù hợp tình hình thực tiễn mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) trên địa bàn tỉnh.

3. Việc tổ chức tổng kết được tiến hành từ cơ sở, bám sát thực tiễn tình hình, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng thời gian quy định.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 299; tập trung kiểm điểm, đánh giá toàn diện việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Kế hoạch số 299. Cụ thể:

1.1. Tình hình kinh tế - xã hội ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và thực trạng tình hình tội phạm tác động, ảnh hưởng đến việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm và Kế hoạch số 299.

1.2. Công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch số 299. Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động, văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo 138 tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm. Vai trò của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan đơn vị, địa

phương, vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an trong thực hiện Kế hoạch số 299.

1.3. Công tác kiểm tra giám sát, hướng dẫn, biểu dương, khen thưởng các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, trong đó:

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo số lượt kiểm tra, giám sát liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm **từ 15/6/2016 đến 10/6/2025**.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo số lượng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác phòng, chống tội phạm được khen thưởng **từ 15/6/2016 đến 10/6/2025** (số lượng được Thủ tướng khen; số lượng được Tỉnh ủy khen; số lượng được Ủy ban nhân dân tỉnh khen; số lượng do Giám đốc các sở, ngành, khen; số lượng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen).

1.4. Tình hình xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật hoặc để xảy ra tình hình tội phạm phức tạp, kéo dài, hoạt động lộng hành hoặc bao che tội phạm

Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn báo cáo tình hình xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương vi phạm pháp luật hoặc để xảy ra tình hình tội phạm phức tạp, kéo dài, hoạt động lộng hành hoặc bao che tội phạm **từ 15/6/2016 đến 10/6/2025**, trong đó nêu rõ số lượng bị khởi tố; số lượng bị khiển trách; số lượng bị cảnh cáo; số lượng bị cách chức.

1.5. Kết quả công tác phòng ngừa tội phạm:

- Tình hình, kết quả công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm (số lượng hội nghị đã tổ chức; số lượng các buổi tuyên truyền đã tổ chức; số lượng pano, áp phích, tờ rơi; số lượng tin bài đã xây dựng, đăng phát...)

- Kết quả thực hiện các Chương trình hành động, Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm giữa các sở, ngành, đoàn thể, địa phương và Công an tỉnh.

- Tình hình, kết quả công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại địa bàn cơ sở (đã quản lý bao nhiêu đối tượng; số đối tượng đã được giúp đỡ; số đối tượng đã tiến bộ).

- Đánh giá những cách làm hay, mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm.

- Phát hiện, giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân **từ 15/6/2016 đến 10/6/2025** (số vụ mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn; số vụ đã được giải quyết).

- Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, an dân, ổn định và nâng cao đời sống Nhân dân, đặc biệt là các vấn đề xã hội là nguyên

nhân, điều kiện phát sinh tội phạm; phòng ngừa việc lợi dụng chủ trương, chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội an sinh xã hội để vi phạm pháp luật, phạm tội.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đánh giá công tác phòng ngừa tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; công tác quản lý nhà nước, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, quản lý sử dụng tài chính công, tài sản công, phòng ngừa không để tội phạm có cơ hội lợi dụng hoạt động.

- Sở Y tế báo cáo công tác quản lý người mắc bệnh tâm thần phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm.

1.6. Kết quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự góp phần phòng ngừa tội phạm:

- Công tác quản lý cư trú, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, quản lý người nước ngoài, quản lý đối tượng tại địa bàn cơ sở.

- Việc áp dụng các biện pháp đưa người đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; công tác quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân và tái hòa nhập cộng đồng...

1.7. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật về phòng chống tội phạm

- Sở Tư pháp báo cáo số văn bản pháp luật đã tham mưu ban hành mới; số văn bản đã tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung góp phần giải quyết vướng mắc về pháp luật trong phòng, chống tội phạm.

- Công an tỉnh báo cáo số văn bản đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung góp phần giải quyết vướng mắc về pháp luật trong phòng, chống tội phạm.

- Các sở, ngành còn lại, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo số văn bản đã tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung góp phần giải quyết vướng mắc về pháp luật trong phòng, chống tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

1.8. Công tác tấn công trấn áp tội phạm:

- Công an tỉnh đánh giá cụ thể kết quả phát hiện, điều tra các loại tội phạm (xâm phạm an ninh quốc gia, hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia...); kết quả công tác bắt truy nã; công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố **từ 15/6/2016 đến 10/6/2025**.

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo kết quả truy tố các loại tội phạm (xâm phạm an ninh quốc gia, hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia...) **từ 15/6/2016 đến 10/6/2025**.

- Toàn án nhân dân tỉnh báo cáo kết xét xử các loại tội phạm (xâm phạm an ninh quốc gia, hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia...) **từ 15/6/2016 đến 10/6/2025.**

1.9. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện công tác phòng, chống tội phạm (kể cả nguồn kinh phí Trung ương cấp và kinh phí địa phương hỗ trợ thực hiện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác).

1.10. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm.

1.11. Những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) và bài học kinh nghiệm.

1.12. Dự báo tình hình và dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất.

(Có đề cương báo cáo kèm theo kế hoạch này. Số liệu thống kê báo cáo từ ngày 15/6/2016 đến ngày 10/6/2025, trong đó lưu ý đánh giá so sánh giai đoạn 2 (từ 15/12/2020 đến 10/6/2025) với giai đoạn 1 (từ 15/6/2016 đến 14/12/2020)).

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện công tác tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch này, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch thực hiện; tổ chức tổng kết và gửi báo cáo tổng kết về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh hoặc Email: phongthammuucathy@gmail.com) **trước ngày 18/6/2025.**

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo gửi Bộ Công an.

- Chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn của Trung ương về kiểm tra, khảo sát đánh giá thực tiễn tình hình, kết quả 10 năm thực hiện Quyết định số 623/QĐ-TTg, ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 (nếu Đoàn về làm việc tại Hưng Yên).

3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Kế hoạch số 299 **hoàn thành trước 15/6/2025** (Có văn bản hướng dẫn riêng).

4. Kinh phí thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Kế hoạch số 299 lấy từ nguồn kinh phí phòng, chống tội phạm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương năm 2025 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Giao Công an tỉnh phối hợp với các sở, ngành liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp tình hình, kết quả báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (Qua Văn phòng Bộ Công an);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, CVNC^{Hào}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hưng